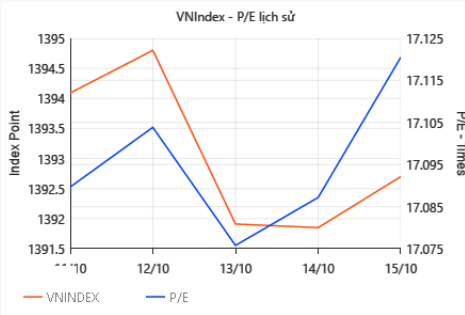




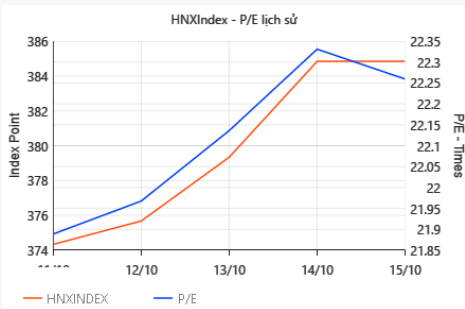
Bộ phận Chiến lược đầu tư

VN-INDEX



Điểm số	1,392.7
Tuần qua (WoW)	1.45%
Từ đầu năm (YTD)	26.17%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	9.88%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	9.70%
P/E	17.12
P/B	2.75

HNX -INDEX



Điểm số	371.92
Tuần qua (WoW)	4.33%
Từ đầu năm (YTD)	83.10%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-1.81%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	3.48%
P/E	21.75
P/B	2.22

TÌM KIẾM CƠ HỘI TỪ ĐÀ TĂNG GIÁ SAU DỊCH

Trung Quốc vẫn đang theo đuổi chiến lược “Không ca nhiễm mới” với việc áp dụng các biện pháp lock-down triệt để nhưng Việt Nam dường như đã có tiếp cận mới nhằm giảm thiểu tác động xấu tới kinh tế. Gần đây chính phủ đã tạm thời yêu cầu các tỉnh thành phố tạm dừng áp dụng các chỉ thị 15, 16, 19 và tạo điều kiện cho lưu thông và vận tải giữa các địa phương. Đây vẫn sẽ là bài toán khó đối với Việt Nam khi năng lực y tế hạn chế và tỷ lệ bao phủ vaccine chưa cao tại các tỉnh thành ngoài Hà Nội và Hồ Chí Minh. Một số đợt bùng phát nhỏ tại Bắc Ninh, Bắc Giang gần đây đang trở thành bài kiểm tra tiến với chính sách mở cửa này. Tuy nhiên nếu như có thể mở cửa trở lại một cách có kiểm soát thành công, việc doanh nghiệp hoạt động trở lại sẽ tạo điều kiện cho các gói kích thích mới được đưa ra và đà hồi phục của nhiều doanh nghiệp có thể được dự phóng sang 2022.

Thị trường đang ở giai đoạn dòng tiền trở nên thận trọng khi áp sát vùng đỉnh trong khi các nhóm ngành có triển vọng rõ ràng đều đã tăng. Nhà đầu tư có thể duy trì nắm giữ các cổ phiếu có kỳ vọng rõ ràng, rủi ro đến từ dịch bệnh ở mức trung bình và thấp, giảm tỷ trọng các nhóm có đà tăng mạnh nhưng chưa thể hiện trong kết quả quý 3 đồng thời tìm tới một số nhóm ngành đang ở vùng tích lũy.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Danh mục Nắm giữ: không điều chỉnh.

Danh mục Giao dịch: mã IDC đã đạt và vượt giá mục tiêu và được rút khỏi Danh mục Giao dịch, chuyển xuống phần Các khuyến nghị đã đóng, mức sinh lời 54.03% trong khoảng gần 5 tháng. Mã BMC được thêm mới vào Danh mục Giao dịch.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường có một tuần với diễn biến nhìn chung là tích cực, xu hướng chủ đạo được duy trì là tăng. Tuy nhiên, các điểm mua mới tại thời điểm này nếu không ở nền giá đủ mạnh để tạo cân bằng trung hạn thì sẽ khó để giải ngân nhiều và giữ được lâu, giao dịch do đó khả năng sẽ mang tính ngắn hạn hoặc mua thêm trên nền lãi có sẵn nhiều hơn. Tỷ trọng cổ phiếu dù có thể mở rộng nhưng vẫn nên được duy trì ở một mức thận trọng nhất định.

<i>Nội dung</i>	<i>Tr.</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Tr.</i>
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ GUOTAI JUNAN VIỆT NAM
Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Kỳ đầu tư: 6-18 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Vượt mục tiêu	Tổng biến động
MWG*	06/08/21	3	114,000	Nắm giữ	122,300	7.3%	-	8.3%	172.1%
CTG	04/08/21	1	34,000	Mua	39,200	15.3%	27.9%	-	-9.9%
TDM	30/07/21	1	30,050	Mua	40,000	33.1%	27.2%	-	4.7%
HAH*	03/08/21	3	49,000	Nắm giữ	60,000	22.4%	-	21.7%	206.2%
OCB*	02/08/21	2	24,300	Mua	27,700	14.0%	7.8%	-	24.0%
VHM*	31/05/21	2	102,600	Nắm giữ	102,300	0%	-	1.5%	35.5%
SZC*	23/04/21	1	35,750	Nắm giữ	41,000	14.7%	-	36.6%	56.6%
DHC*	30/10/20	1	35,440	Giảm tỷ trọng	39,760	17.1%	-	133.4%	161.9%
ACB*	05/02/21	2	22,830	Nắm giữ	29,110	27.5%	-	10.6%	78.9%
VPB*	05/02/21	2	22,820	Nắm giữ	24,670	8.1%	-	52.0%	166.7%
MBB	11/06/21	3	29,185	Tăng tỷ trọng	32,593	11.7%	14.8%	-	124.4%
VIB*	05/02/21	1	25,297	Nắm giữ	32,157	27.1%	-	14.1%	45.1%
TPB*	05/02/21	1	26,700	Nắm giữ	34,500	29.2%	-	26.2%	63.1%
PNJ*	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	6.3%	-	19.6%	97.1%
SBT	02/08/20	2	20,550	Nắm giữ	24,000	16.8%	4.2%	-	16.8%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua	54,000	45.2%	4.2%	-	39.2%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Kỳ đầu tư: 3-6 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk/Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
BMC	11/10/21	26,000 - 28,000	46,000	21,900	1:3	-2.9%
TNG	24/08/21	25,460 - 26,850	35,180	24,000	1:3	18.1%
SLS	18/08/21	139,000 - 155,000	220,000	133,000	1:3	13.3%
BWE	16/07/21	35,000 - 36,000	45,000	32,900	1:3	17.5%
LAS*	21/06/21	13,000 - 14,000	19,000	11,800	1:2.3	40.7%
ABI	17/06/21	52,000 - 56,000	75,000	49,000	1:2.7	16.8%
VND*	09/06/21	32,280 - 35,100	50,140	29,460	1:2.7	46.7%
DPG*	31/05/21	27,500 - 28,929	43,571	25,000	1:4	124.0%
GVR	28/05/21	26,900 - 30,100	49,000	24,500	1:3.5	29.5%
SSI*	20/05/21	25,100 - 26,950	35,250	23,100	1:2	51.2%
BSR*	11/05/21	14,900 - 16,100	22,000	13,600	1:2.3	42.9%
SMC*	11/05/21	35,300 - 38,000	51,000	32,000	1:2	46.3%
BCG	12/04/21	13,800 - 14,400	20,300	12,500	1:3	44.1%
DIG	08/04/21	25,667 - 26,522	40,211	23,186	1:4	41.0%
GMD*	07/04/21	33,800 - 35,000	53,800	32,700	1:5	45.4%
STB*	30/03/21	19,500 - 21,000	28,500	18,300	1:3	27.9%
TTF	29/03/21	6,900 - 7,500	13,000	6,200	1:4	10.7%
VIC*	26/03/21	96,900 - 101,300	128,900	95,100	1:4.5	-8.6%
VCB	18/03/21	96,300 - 98,500	125,000	94,000	1:6	-2.0%
GEG	08/03/21	16,550 - 17,650	25,700	15,455	1:4	15.0%
FCN	08/03/21	14,000 - 15,000	22,000	13,400	1:4.5	4.3%
PVD	05/03/21	23,500 - 25,500	40,000	21,900	1:4	-2.5%
TIG*	05/03/21	7,545 - 8,455	13,636	7,273	1:4.5	102.2%
GAS	17/02/21	80,000 - 83,500	117,000	73,700	1:3.5	34.1%

CNG	17/02/21	21,900 - 23,000	31,500	20,600	1:3.5	81.0%
CCL	17/02/21	11,000 - 12,000	19,000	9,700	1:3	29.2%
SAM	17/02/21	11,200 - 12,100	22,500	10,200	1:5	20.2%
LAF	27/01/21	12,800 - 14,500	21,500	11,800	1:2.5	10.7%
VSH*	25/01/21	18,000 - 19,700	30,000	16,900	1:3.5	55.6%
MSR	21/12/20	19,000 - 21,000	31,000	17,800	1:3	20.0%
SFI*	09/12/20	29,200 - 31,000	46,500	27,700	1:5	69.4%
PGV*	23/11/20	13,810 - 14,762	23,810	12,571	1:4	98.5%
CKG*	19/11/20	8,230 - 8,650	11,300	7,890	1:3.5	200.6%
DRI*	20/10/20	4,730 - 5,230	10,230	3,930	1:4	200.2%

Danh sách theo dõi đặc biệt của danh mục trading:

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ
BID	28/05/21	46,000 - 48,500	65,000	42,500
SGR	12/05/21	25,500 - 28,500	44,000	24,000
CEO	06/04/21	13,000 - 13,700	19,000	11,900

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

Tuần qua thị trường đã vượt qua vùng cản 1,350-1,380 đã được chúng tôi nhắc đến trong các tuần trước. Thanh khoản gia tăng tại HOSE nhưng giảm tại HNX mặc dù chỉ số sàn HNX vẫn tăng mạnh hơn so với VN-Index (3.47% so với 1.45% trong tuần).

VIC +3.7%w-o-w cùng với HPG + 2.9% và TCB +3.75% là các trụ dẫn dắt chỉ số trong tuần qua trong khi ở chiều ngược lại MSN -3.1%, SHB -9.1%, VHM -1.5% là các mã lấy điểm chính. Nhìn chung có sự giằng co trong các trụ của thị trường, kể cả trong từng ngành như Ngân hàng hay nhóm Vin.

Tuần qua nhóm Phân bón tiếp tục thể hiện sự bứt phá trong tuần vừa qua và dẫn đầu toàn thị trường với DCM +15.75%, DPM +14.3%, DDV +12.6%. Trong bối cảnh nhu cầu phân bón tăng mạnh trên toàn cầu khi nhiều quốc gia cần đảm bảo nguồn cung lương thực, tập đoàn Vinachem ước tính mức tăng trưởng lãi rất ấn tượng của nhiều doanh nghiệp như SFG, BFC, LAS, DDV với lợi nhuận tăng lần lượt 318%, 41.5%, 186% và 226% so với cùng kỳ trong quý 3 tới đây. Việc hoạt động sản xuất khó khăn tại nhiều nước do dịch, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao đi cùng với việc hoạt động vận tải vẫn chưa hoàn toàn hồi phục tại nhiều quốc gia dự kiến sẽ tiếp tục kéo dài sang 2022, kỳ vọng dành cho nhóm này vẫn sẽ được duy trì dù mức giá hiện tại cũng không còn quá thấp. Cũng nằm trong ngành Hoá chất, nhóm cao su cũng có một tuần giao dịch khởi sắc với DRI +11.4%.

Theo sau Phân bón, Tài nguyên cơ bản cũng tăng tốt với các cổ phiếu Thép như NKG +7.6%, HSG +4.4%, HPG +2.9%. VGS +14.3% là mã tăng mạnh nhất trong nhóm. Bên cạnh thép, nhóm gỗ cũng đáng chú ý với TTF +9.4%. Mặc dù bức tranh chung của ngành đang khá tích cực, một số doanh nghiệp cũng đã chịu ảnh hưởng do dịch bệnh trong quý 3, ví dụ như SMC với việc lãi ròng dù vẫn tăng khá mạnh so với cùng kỳ nhưng đã thấp hơn 3 quý trước đó. Chúng tôi cho rằng lượng hàng tồn kho giá rẻ có thể đã gần hết (lượng tồn kho chỉ còn 1/3 so với cuối quý 2) và áp lực giảm biên lợi nhuận sẽ tới với những doanh nghiệp thép xây dựng cỡ trung tương tự dù thị trường tiêu thụ trong nước có thể hồi phục.

Việc cả 3 nhóm vốn hoá lớn là Ngân hàng, Bán lẻ, Bất động sản dù không tăng mạnh nhưng đều nằm trong nhóm tăng điểm đã là nền tảng có việc thị trường duy trì mức tăng trong tuần.

Ở chiều ngược lại, sau khi xuất hiện một số kỳ vọng về việc chi tiêu bảo hiểm tăng do dịch và cơ chế tạo điều kiện hơn cho việc thoái vốn nhà nước, nhóm Bảo hiểm là nhóm điều chỉnh đáng kể nhất trong tuần khi BMI -2.6% và BVH -2.3%.

Không có gì quá bất ngờ khi Khối ngoại tiếp tục bán ròng khoảng 690 tỷ nhưng áp lực đã ngày càng hiện rõ. Ở chiều ngược lại, khối tự doanh lại có 1 tuần mua ròng mạnh với khoảng 1,180 tỷ đồng, chủ yếu đều là các bluechip đang có chứng quyền.

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

Thực tế trong giai đoạn thị trường tăng điểm vừa qua, có một số nhóm ngành vẫn duy trì tăng điểm nhưng dựa trên một số kỳ vọng thiếu thực tế với nhóm Than là ví dụ tiêu biểu. Do vậy, nhà đầu tư cần thận trọng với một nhóm khá nóng gần đây là dầu Khí. Lấy GAS làm ví dụ ta thấy quý III doanh nghiệp tự ước lợi nhuận trước thuế giảm 11.5% khi DN cũng chịu ảnh hưởng giảm lượng tiêu thụ khi nhu cầu khí giảm đều: giảm 35-40% với khí hoá lỏng, 30% đối với khí thiên nhiên nén CNG và khí thấp áp. Mặc dù chúng tôi

không phủ nhận hoạt động kinh doanh của nhóm này có tiềm năng, nhưng vùng định giá hiện tại dường như đã phản ánh phần lớn mức tăng trưởng kỳ vọng sau dịch trong quý IV và chúng ta cần quan sát hoạt động của doanh nghiệp để xác nhận sự hưởng lợi.

Bên cạnh các nhóm ngành có các yếu tố hỗ trợ chưa thay đổi, một nhóm cổ phiếu khác mà nhà đầu tư có thể theo dõi do nhiều mã vẫn đang trong vùng giá tích lũy là lương thực, thực phẩm. Tuy nhiên đây sẽ là một nhóm rất phân hoá do ảnh hưởng của đợt bùng dịch vừa qua, chúng ta có thể thấy tại Đồng Tháp vừa tồn 30,000 tấn thủy sản không tiêu thụ được và rất khó để bảo quản cũng như giữ giá cho mặt hàng này. Chúng ta có thể chú ý tới các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản khi xu hướng thiếu hụt lương thực do nguồn cung suy giảm (do thiếu phân bón, nhiều vùng sản xuất bị ảnh hưởng bởi dịch) đang hình thành trong khi nhiều quốc gia đang cần mua vào để đảm bảo an ninh lương thực.

BỐI CẢNH QUỐC TẾ

Các thị trường toàn cầu nhìn chung tăng điểm trong tuần vừa qua ngoại trừ 3 chỉ số chính tại Trung quốc đại lục. Chỉ số Hangseng của Hongkong có tuần tăng điểm ấn tượng và dẫn đầu trong các thị trường chỉ số có tương quan tới Việt Nam mà chúng tôi theo dõi. Giá vàng tiếp tục thất bại trước ngưỡng 1.800 USD trong khi giá dầu đóng cửa vượt 80 đô/ thùng. Lợi suất trái phiếu Mỹ giảm về 1.57% từ mức 1.61% tuần trước. IMF đã giảm dự báo tăng trưởng toàn cầu đi 0.1% để về mức 5.9%.

Tại Mỹ, chỉ số giá tiêu dùng tăng 5.4% so với cùng kỳ trong tháng 9, từ mức 5.3% trong tháng 8 khi chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục đứt gãy khiến giá lương thực, chi phí sinh hoạt và năng lượng tăng vọt trong ngắn hạn. Ngân hàng trung ương Mỹ FED vẫn ra thông báo sẽ cần theo dõi thêm khi cho rằng cú sốc cung ngắn hạn sẽ có thể sớm kết thúc. FED cũng đưa ra kế hoạch cắt giảm 10 tỷ USD lượng trái phiếu kho bạc và 5 tỷ USD chứng khoán thế chấp mua vào hàng tháng, dự kiến từ hè năm tới.

Tại Châu Âu, việc giá gas tăng vọt đã khiến cho nhiều ngành sử dụng nhiều năng lượng như Phân bón, Hoá chất phải bắt đầu cắt giảm sản lượng. Không chỉ từ phía cung, nhu cầu của người dân cũng sẽ chịu ảnh hưởng khi các hoá đơn năng lượng đang lấy đi một phần ngày càng lớn trong quỹ chi tiêu của hộ gia đình.

Về giá dầu, sau khi vận động OPEC gia tăng sản lượng (nhưng đã bị các nước này từ chối do nhu cầu chưa chắc sẽ hồi phục nhanh đưa tới rủi ro lưu kho), Tổng thống Mỹ Biden đã tìm đến các nhà sản xuất trong nước nhằm kìm hãm bớt đà tăng mạnh của nguồn năng lượng này. Tuy nhiên các giải pháp tăng cung cũng vấp phải vấn đề cả về kinh tế (cần đầu tư để mở rộng sản xuất) và môi trường.

VN-INDEX



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

NHẬN ĐỊNH

VNINDEX có tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp, mức tăng 1.5%, mở cửa tuần cao hơn tham chiếu và gần như là mức thấp nhất tuần, đóng cửa tuần cao hơn mở cửa và thấp hơn mức cao nhất tuần, khối lượng giao dịch cả tuần lớn hơn hai tuần liền trước và lớn hơn trung bình.

Thị trường có ngày thứ hai mở cửa hưng phấn khi bật tăng mạnh, không suy yếu sau đó và đóng cửa gần như ở mức cao nhất ngày, mức tăng tốt. Dù vậy, khi tiếp cận đến vùng điểm chẵn 1,400 thì VNINDEX đã có 4 ngày còn lại trong tuần dao động trong biên độ hẹp, mức đóng cửa luôn thấp hơn mở cửa, lí do là lực mua giá cao suy yếu và không sẵn sàng đẩy thị trường tiến về phía trước. Tuy nhiên, điều có thể quan sát được là lực mua không rời bỏ thị trường mà đơn thuần là chuyển thành thận trọng hơn khi chỉ sẵn sàng mua ở giá thấp. Việc biên độ dao động hẹp cũng là một điều tích cực trong bối cảnh này khi mà mức điểm thấp đủ để lực mua tham gia là không quá thấp. Trong ngày thứ sáu cuối tuần, dù những diễn biến trong buổi chiều có phần suy yếu nhưng ở những phút cuối ngày ta thấy lực mua hỗ trợ mạnh mẽ đẩy VNINDEX tăng bật trở lại, đóng cửa với sắc

xanh. Sự suy yếu trong bốn ngày sau của tuần cũng chủ yếu do tác động từ các cổ phiếu vốn hóa lớn, trong khi các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ vẫn có diễn biến tích cực.

Nhìn chung thì cho đến thời điểm hiện tại, diễn biến của VNINDEX khi tiếp cận vùng 1,400 có thể nói vẫn theo hướng chủ đạo là tích cực nhiều hơn tiêu cực.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,340 – 1,350
	1,380
Kháng cự	1,400
	1,420 – 1,450

TIN DOANH NGHIỆP

Tổng Công ty Idico – IDC VN

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bách Việt, tổ chức liên quan với ông Đặng Chính Trung, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Idico (IDC) vừa đăng ký mua 10 triệu cổ phiếu. Theo đó, tổ chức này sẽ nâng sở hữu từ 8,67% lên 12% vốn điều lệ, giao dịch dự kiến thực hiện từ 13/10 đến 13/11/2021.

CTCP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên – NTC VN

Khu công nghiệp Nam Tân Uyên (NTC) vừa công bố BCTC hợp nhất quý 3/2021, ghi nhận doanh thu thuần gần 38 tỷ đồng, giảm 64% so với cùng kỳ. Trong đó, giảm mạnh có doanh thu mảng kinh doanh bất động sản đầu tư chỉ bằng 27% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu NTC 165 tỷ đồng, giảm 15% và lãi sau thuế 212 tỷ đồng, giảm 11% so với 9 tháng đầu năm ngoái.

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG
1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
IDC*	28/05/21	36,000 – 38,500	56,000	33,000	1:3	45.5%	59,700	55.1%
SGP*	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	68.2%	42,000	281.8%
SMC*	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36*	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS*	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS*	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC*	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
MWG*	08/02/21	2/3	128,500	154,500	20.2%	133.4%	06/08/21	184,000	+19.1%
VHM*	16/11/20	1/2	76,600	88,315	15.3%	33.9%	31/5/21	102,300	+15.8%
HAH*	31/05/21	2/3	28,200	35,100	24.5%	105.5%	03/08/21	60,000	+70.9%
OCB*	20/05/21	1/2	20,720	24,800	19.7%	17.3%	02/08/21	27,700	+11.7%
HAH	02/04/21	1 / 2	24,650	29,800	20.9%	14.4%	31/05/21	35,100	+17.8%
MBB*	05/02/21	2 / 3	39,400	27,000	9.1%	130.6%	11/06/21	44,000	+62.9%
SBT*	02/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	08/02/21	24,000	+8.1%
ACB*	28/09/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	05/02/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/09/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	05/02/21	40,000	+46.0%
MBB*	28/09/20	1 / 3	17,087	20,000	17.0%	44.8%	05/02/21	27,000	+35.0%
MWG*	31/07/20	1 / 3	73,470	123,000	67.4%	74.9%	08/02/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/07/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	08/02/21	86,000	+15.9%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.
 Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.
 Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

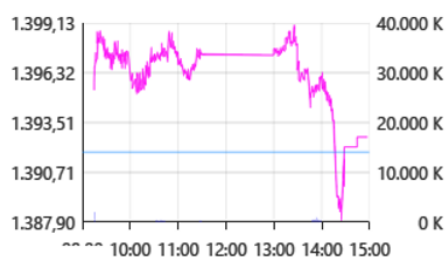
FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN

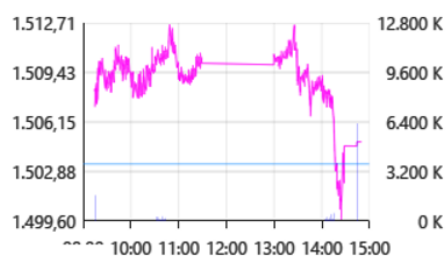
Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,392.70	0.06%	0.85	784.56	22,093.1	206	51	216
Vn30 - Index	1,504.84	0.10%	1.46	158.94	7,422.8	11	1	18
Vn - Mid	1,750.27	0.23%	3.94	262.58	7,621.0	30	6	34
VN - Small	1,776.52	0.60%	10.65	206.27	4,241.2	90	25	77
HNX - Index	384.84	0.00%	0.00	118.85	2,696.5	114	65	108
Upcom - Index	99.44	0.16%	0.16	155.37	2,010.2	280	92	145

BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN

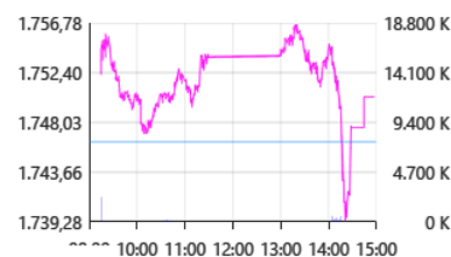
VN-INDEX



VN30



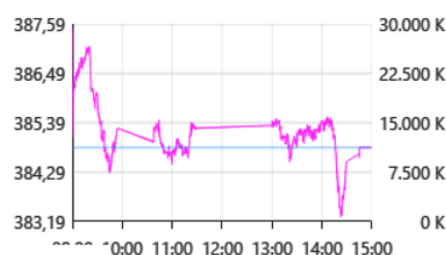
VN-MID



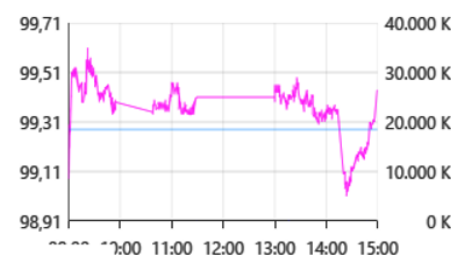
VN-SMALL



HNX-INDEX



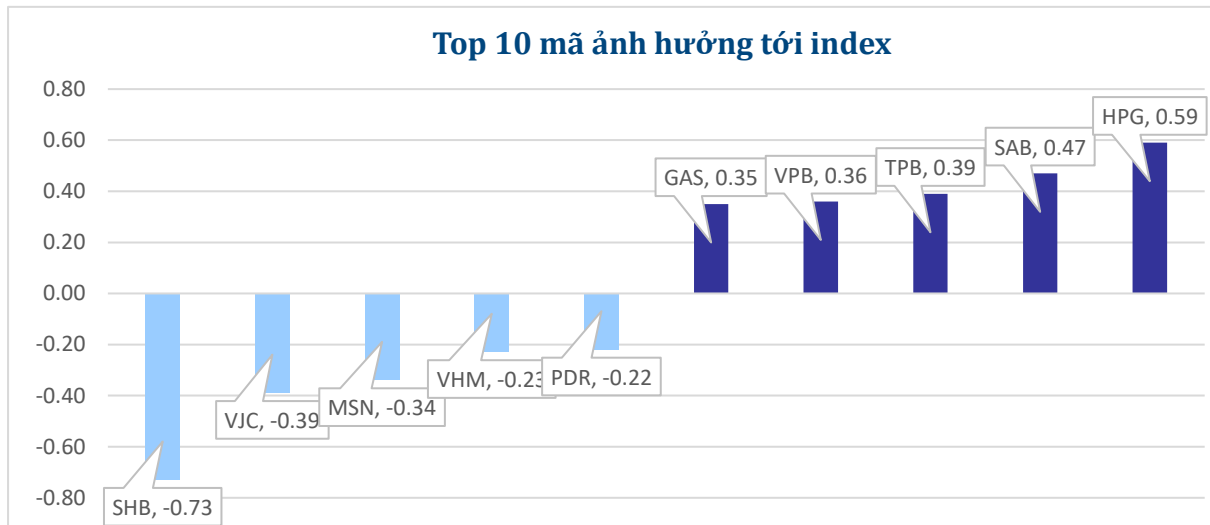
UPCOM



THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	22,093.10	-0.09%	784.56	8.14%
HNX	2,696.50	43.13%	118.85	30.99%

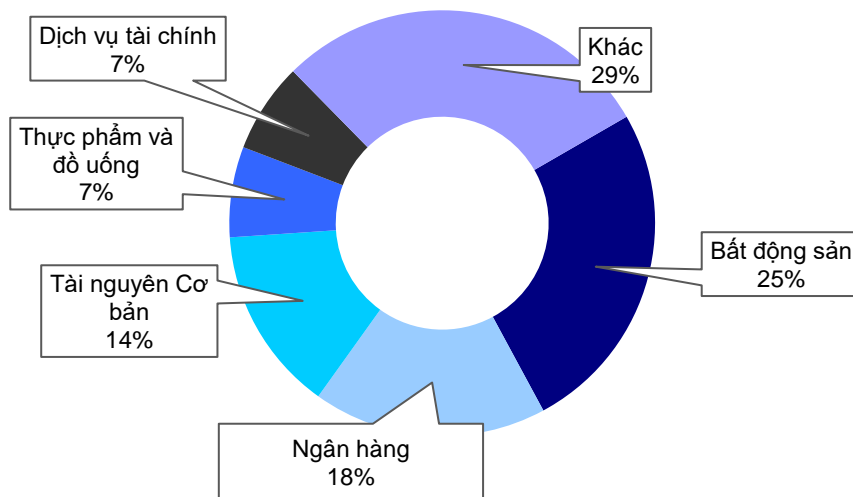
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN

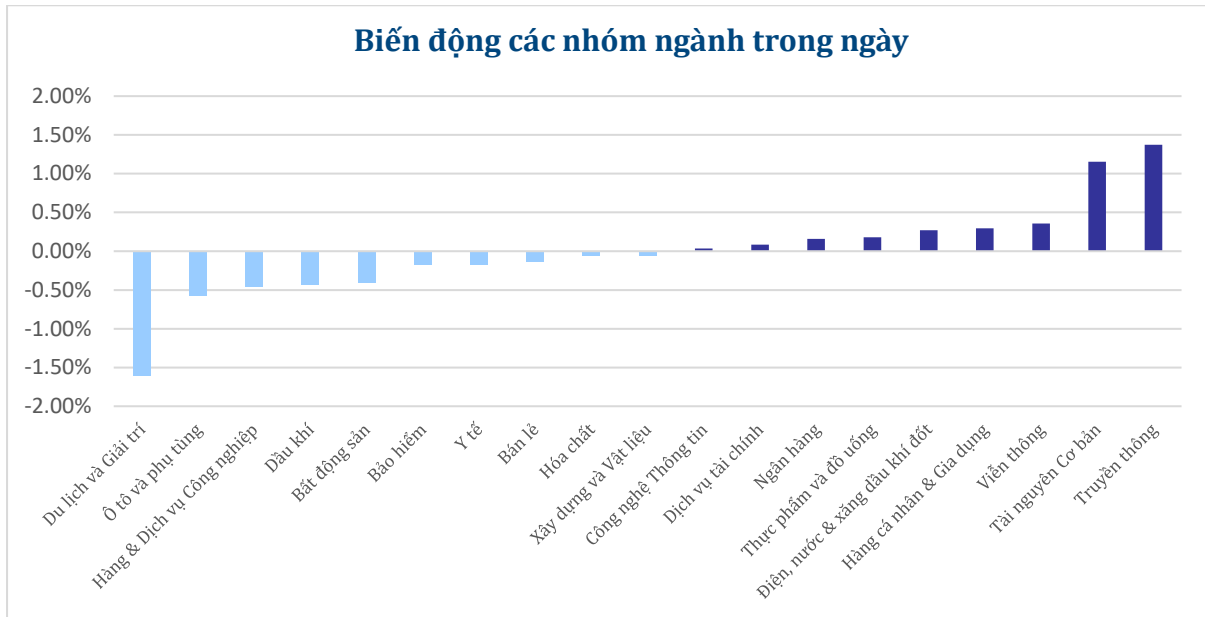


Top KLGD (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
SHB	29.04	HPG	1,063.5	HAR	687%	VGS	9.9%	TDH	-6.9%
FLC	27.11	KBC	954.9	TCM	401%	TCM	6.9%	TGG	-6.9%
KBC	21.14	SHB	820.7	VGS	363%	NKG	5.3%	SHB	-5.0%
STB	18.82	HSG	743.5	OCB	346%	OCB	4.7%	LCG	-2.9%
HPG	18.52	TCB	629.4	TAR	332%	KSB	4.6%	HBC	-2.7%

NHÓM NGÀNH

Thanh khoản ngành trong ngày

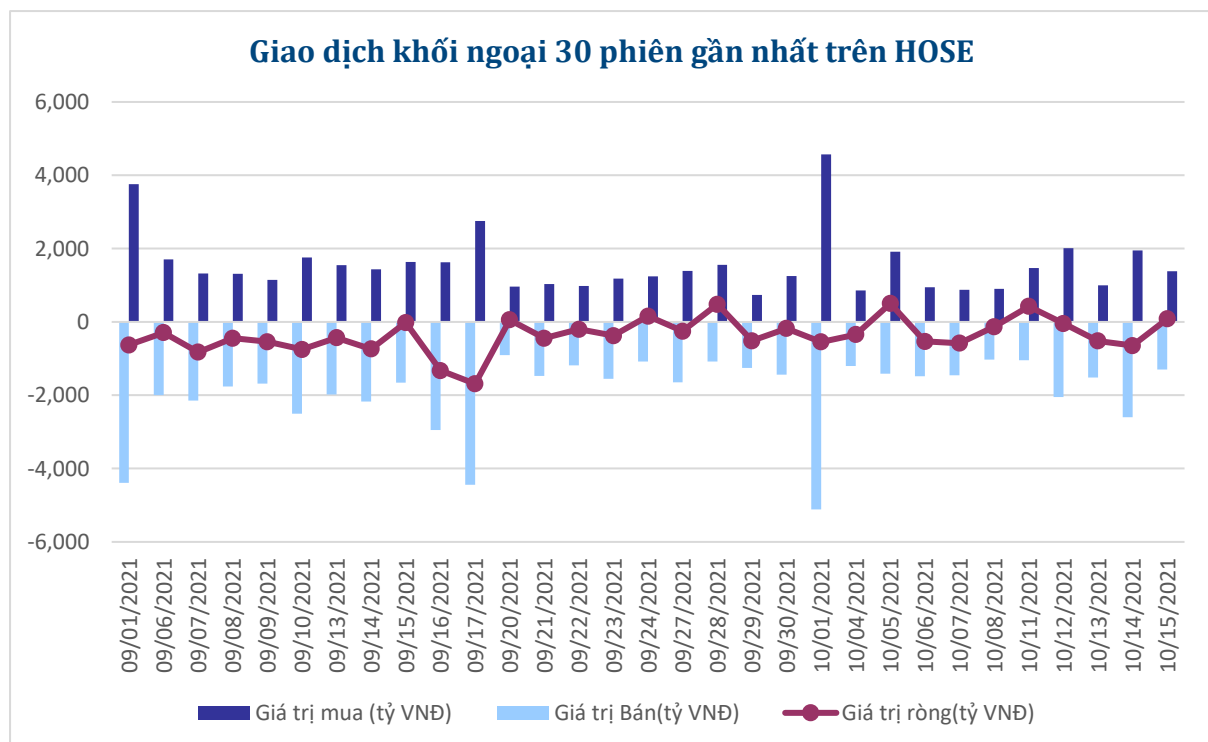




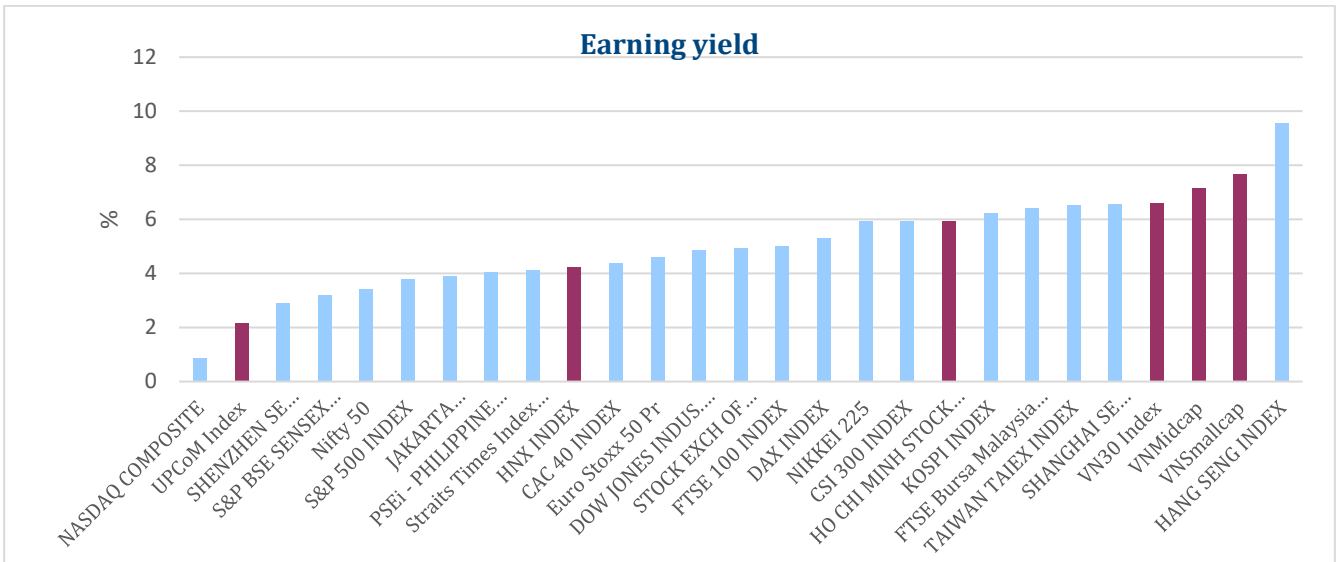
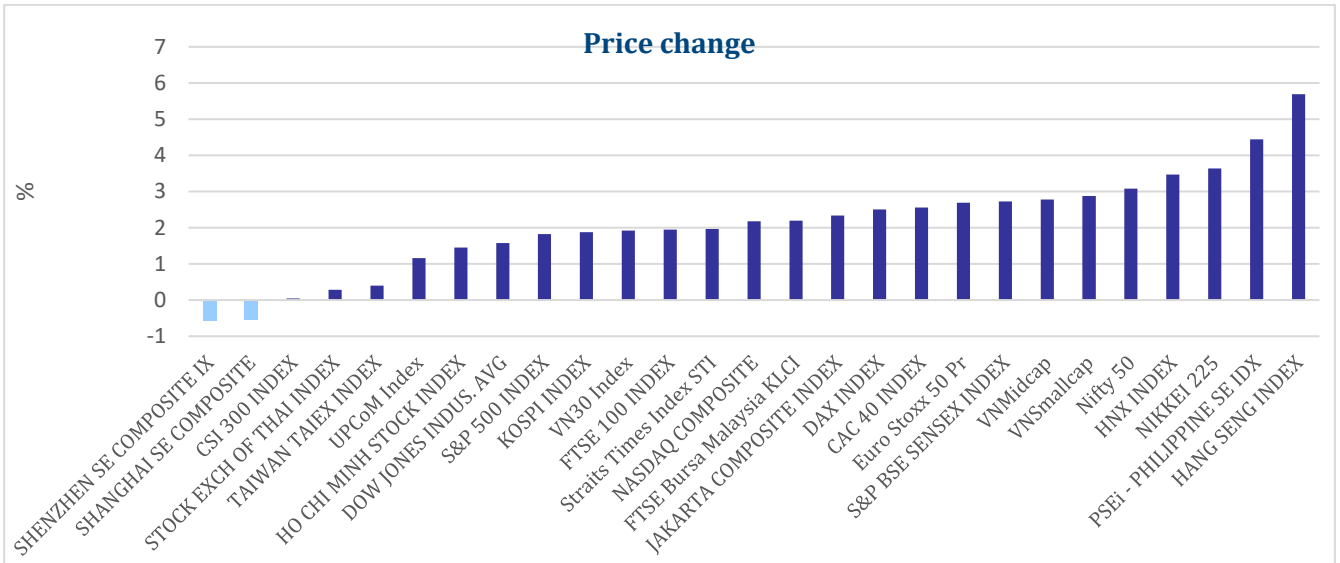
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE mua ròng 83.30 tỷ đồng còn trên HNX bán ròng 21.23 triệu đồng.

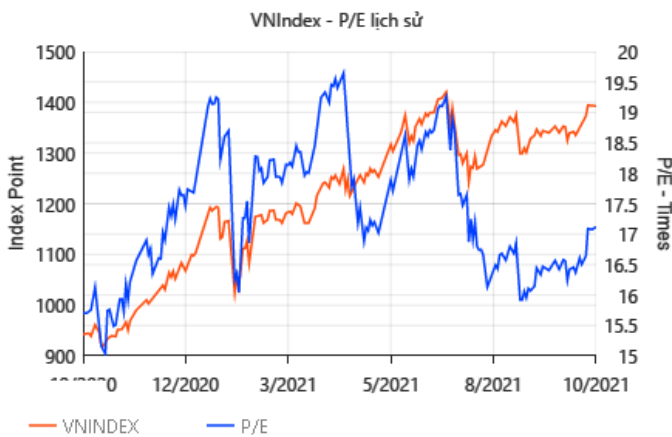
Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
HSG	94.19	PAN	107.72
VHM	58.31	KBC	97.22
VNM	51.72	SHB	41.87
DIG	43.04	MSN	39.70
DPM	39.22	SBT	37.62



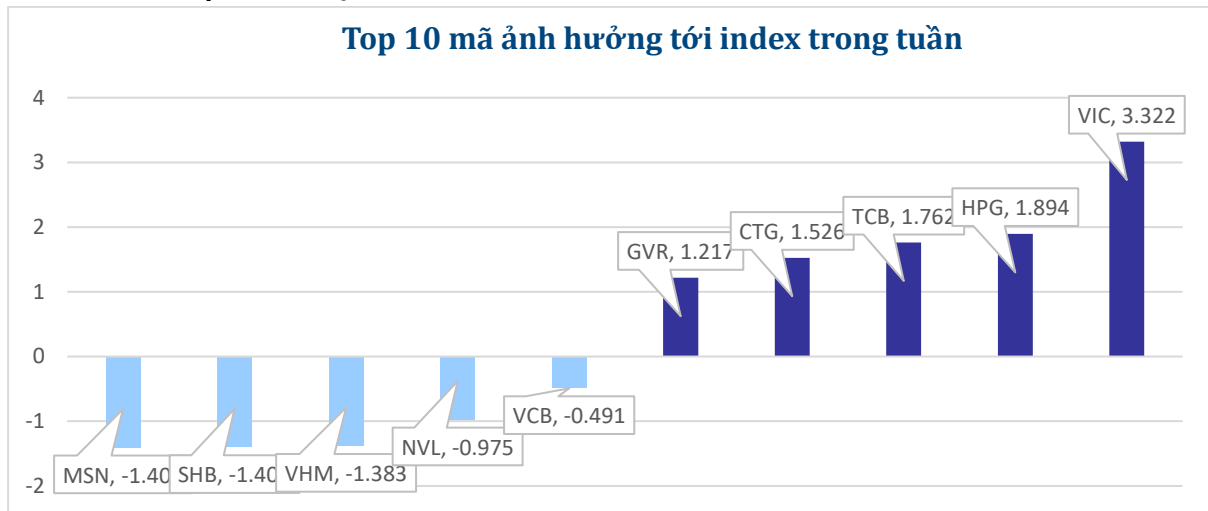
BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN



ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)

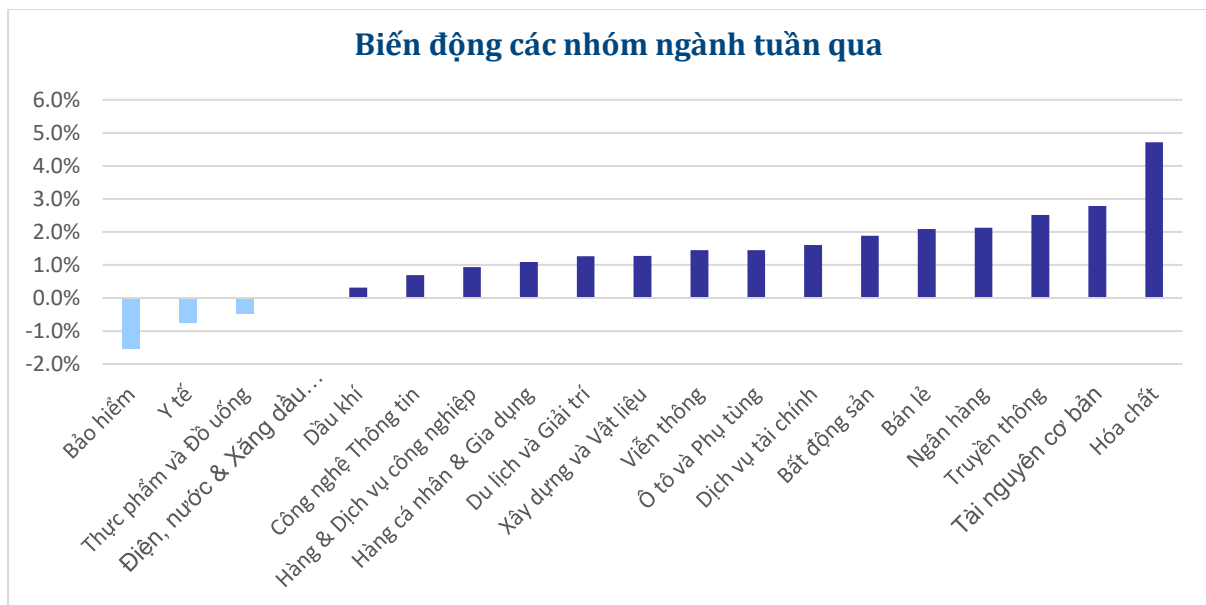


CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA

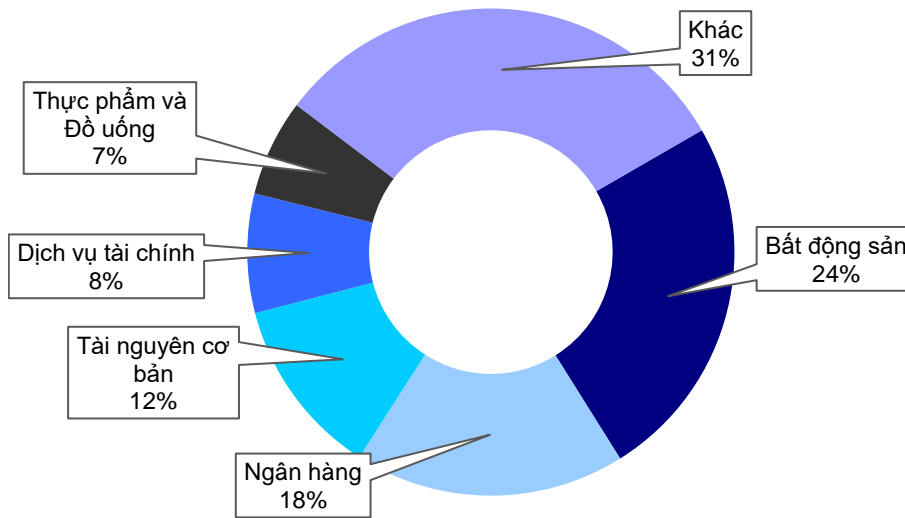


Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Độ biến khối lượng (KLtuan/KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
SHB	32.5	HPG	1,107.0	ITC	6.90x	L14	27.2%	NBB	-11.4%
FLC	26.6	SHB	960.0	VEF	4.64x	VRC	25.9%	TGG	-7.9%
HPG	19.4	TCB	875.6	PVI	4.38x	PVL	25.0%	MBG	-7.1%
POW	18.0	VHM	521.3	HAR	4.08x	HAR	24.7%	NAF	-6.8%
TCB	16.6	HSG	501.5	NBB	4.05x	BII	24.2%	DL1	-6.5%

NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN



Đóng góp thanh khoản trong tuần

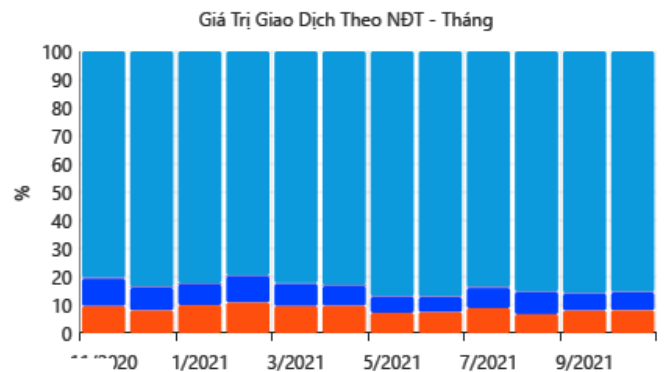
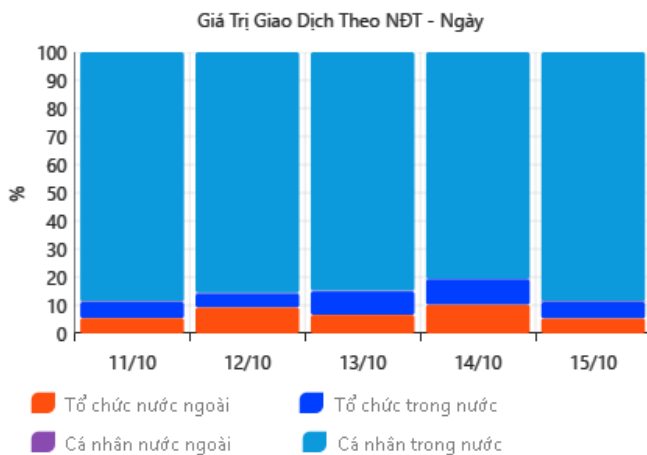


DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

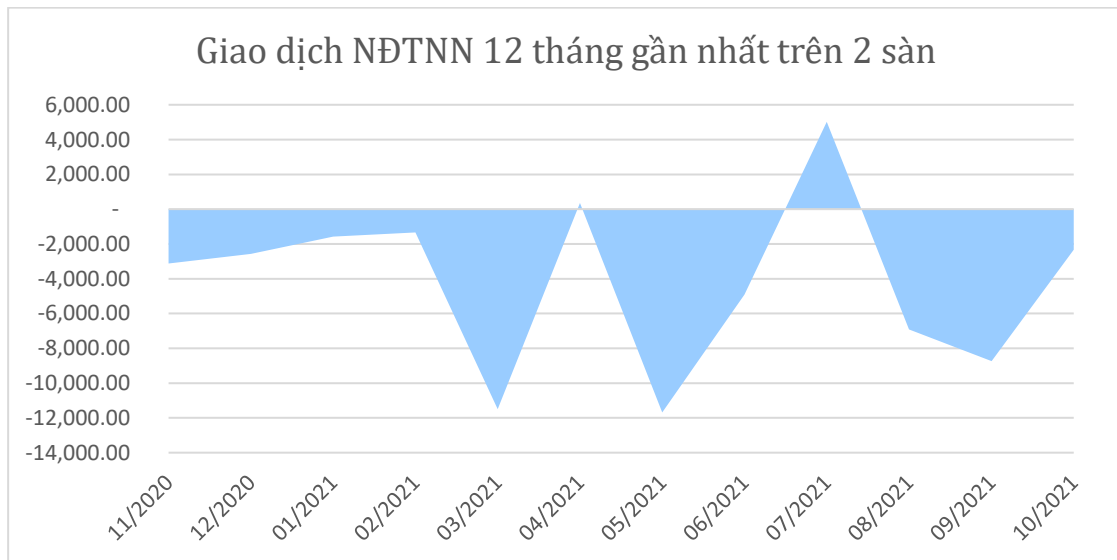
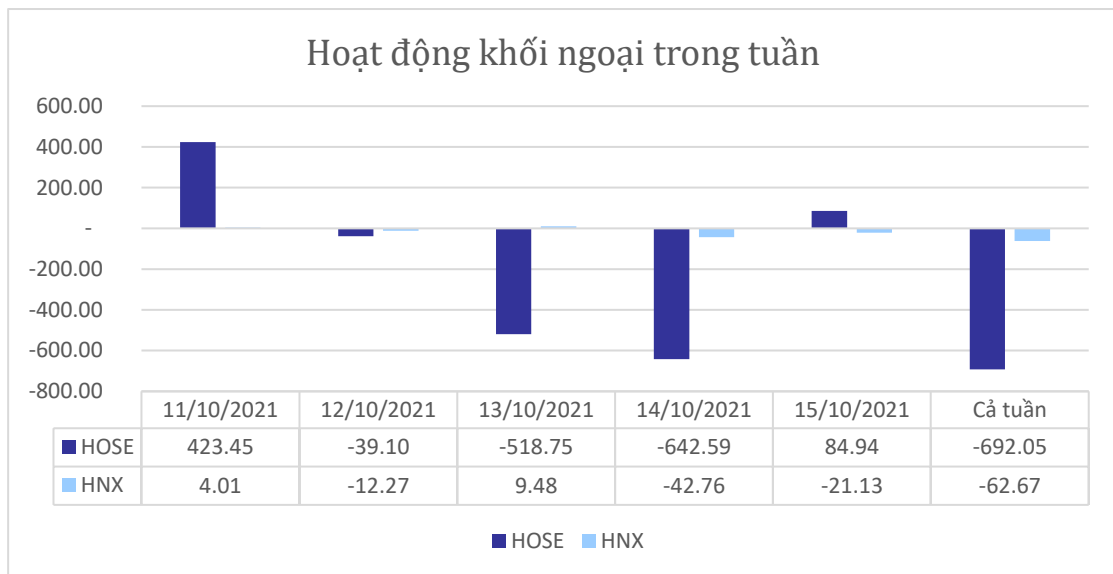
Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
HPG	2.87%	9,701.89	HPG	2.87%	2,220.55
SHB	0.00%	9,471.90	MWG	2.80%	1,451.32
TCB	3.75%	8,305.09	FPT	0.00%	1,364.52
KBC	-0.88%	4,881.56	VHM	-1.50%	1,243.55
HSG	4.41%	4,878.59	VNM	0.45%	1,242.11

Tỷ trọng giao dịch



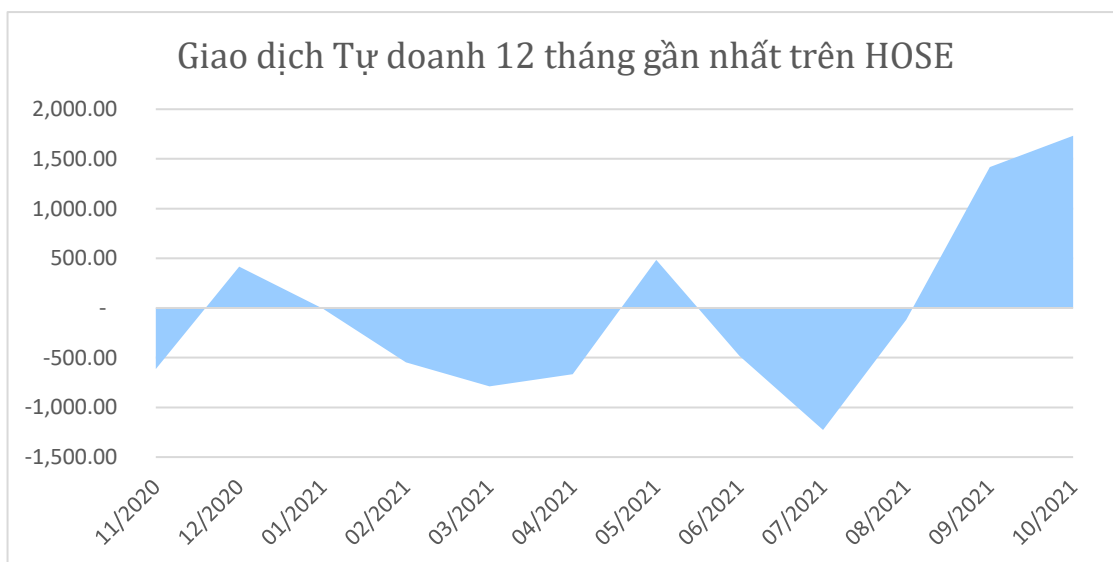
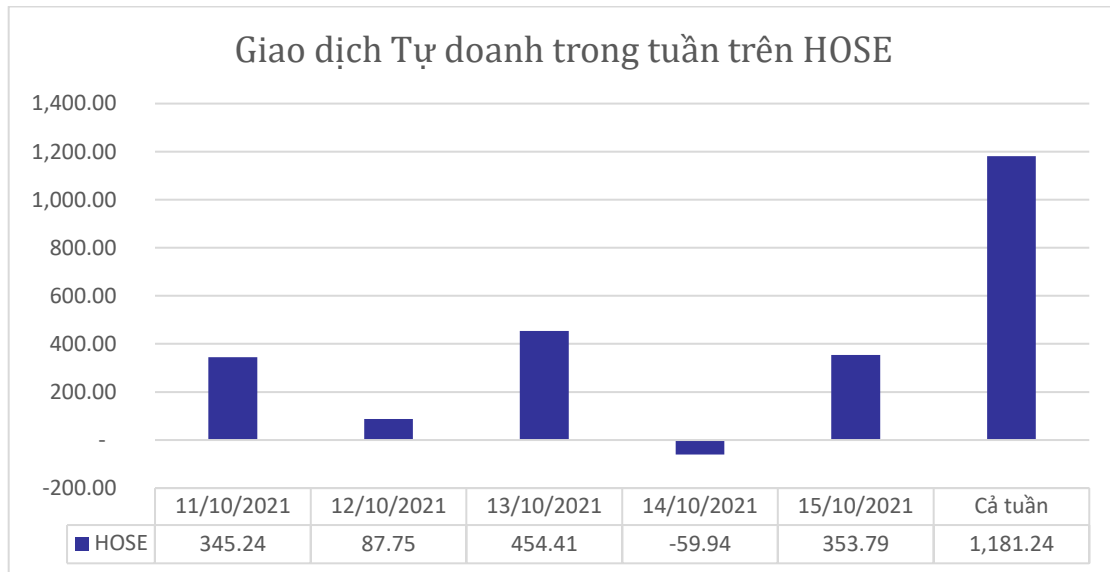
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
FMC	-0.98%	487.11	HPG	2.87%	392.61
VRE	4.63%	278.74	PAN	4.60%	349.07
DPM	14.30%	157.46	SSI	-0.24%	281.93
HSG	4.41%	118.28	KBC	-0.88%	223.90
MBB	2.53%	104.99	MSN	-3.09%	165.06



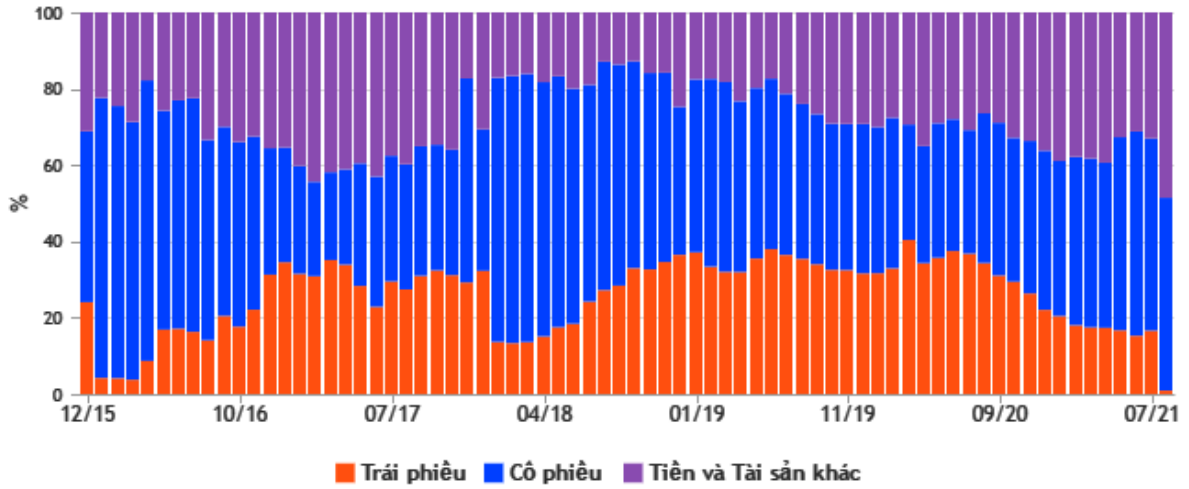
HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
HPG	2.87%	198.50	GEX	2.08%	48.79
MWG	2.80%	133.04	E1VFN30	1.77%	47.83
VPB	4.46%	126.55	HSG	4.41%	39.97
TCB	3.75%	102.19	DPM	14.30%	35.47
STB	4.47%	80.01	SSI	-0.24%	25.70

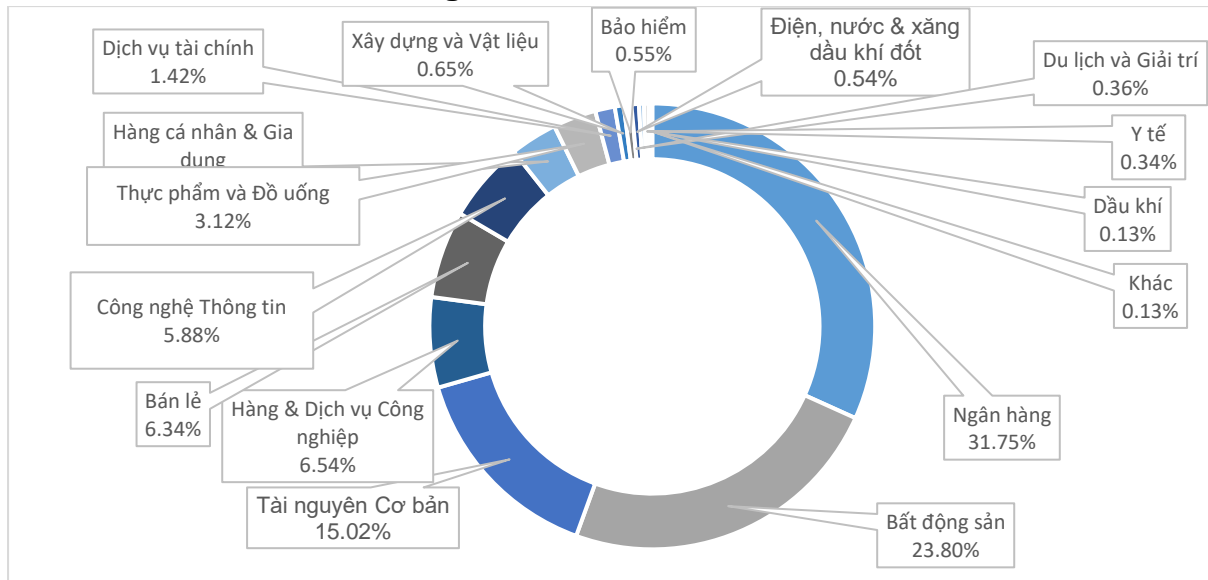


TỔ CHỨC (40 quỹ do finrpo platform theo dõi)

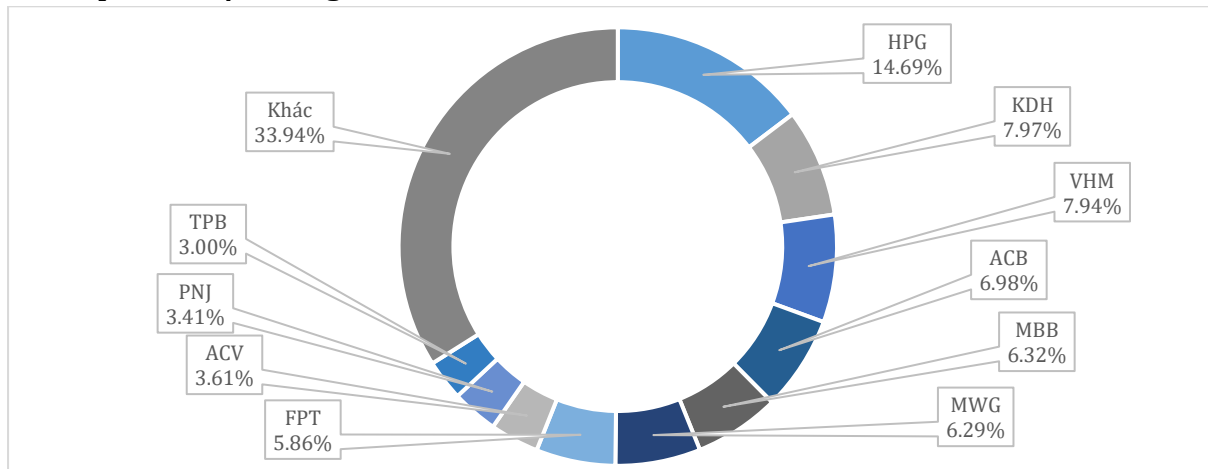
Phân bổ tài sản



Phân bổ các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

MÃ CK	SÀN	NỘI DUNG SỰ KIẾN	NGÀY GD KHQ	NGÀY ĐK CC	NGÀY THỰC HIỆN
HTN	HSX	ĐHĐCĐ TN năm 2021			17/10/21
E29	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300đ/cp)	18/10/21	19/10/21	29/10/21
SRF	HSX	Niêm yết bổ sung 3.071.383 cp		18/10/21	18/10/21
BMI	HSX	Giao dịch 18.269.948 cp niêm yết bổ sung		30/09/21	18/10/21
ADC	HNX	Giao dịch đầu tiên 917.936 cổ phiếu niêm yết bổ sung			18/10/21
GTS	Upcom	Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2021, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	18/10/21	19/10/21	18/10/21
SGC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	18/10/21	19/10/21	03/11/21
PVX	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	19/10/21	20/10/21	19/10/21
THS	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	19/10/21	20/10/21	19/10/21
EMG	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	19/10/21	20/10/21	19/10/21
DGT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021	19/10/21	20/10/21	19/10/21
I10	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	19/10/21	20/10/21	19/10/21
HU6	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	19/10/21	20/10/21	19/10/21
DFE	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	19/10/21	20/10/21	19/10/21
MCT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/10/21	20/10/21	19/10/21
IN4	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500đ/cp)	19/10/21	20/10/21	08/11/21
DAG	HSX	Giao dịch 7.769.027 cp niêm yết bổ sung		11/10/21	19/10/21
UDL	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	20/10/21	21/10/21	20/10/21
AGM	HSX	Đại hội đồng cổ đông bất thường (trực tuyến)	20/10/21	21/10/21	20/10/21
SSI	HSX	Giao dịch 218.292.538 cp niêm yết bổ sung		08/10/21	20/10/21
PMJ	Upcom	Tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2021	20/10/21	21/10/21	20/10/21
HUX	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (17,9đ/cp)	20/10/21	21/10/21	05/11/21
VC7	HNX	Bán ưu đãi (tỷ lệ 1:1)	20/10/21	21/10/21	20/10/21
PCC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	20/10/21	21/10/21	29/10/21
SIP	Upcom	Giao dịch 11.910.682 cổ phiếu niêm yết bổ sung	20/10/21	20/10/21	20/10/21
DFC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	20/10/21	21/10/21	20/10/21
MLS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.710đ/cp)	20/10/21	21/10/21	29/10/21
LCG	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 100:8), bán ưu đãi (tỷ lệ 115.248.172:50.000.000)	20/10/21	21/10/21	20/10/21
VSC	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 (500 đ/cp)	20/10/21	21/10/21	18/11/21
CMX	HSX	Giao dịch 30.408.751 cp niêm yết bổ sung (2 đợt 20/10/2021, 12/09/2022)			20/10/21
HNE	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (61đ/cp)	21/10/21	22/10/21	18/11/21
NRC	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100:5)	21/10/21	22/10/21	21/10/21
SID	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	21/10/21	22/10/21	21/10/21
MHY	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	21/10/21	21/10/21	21/10/21
TNC	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (2.000 đ/cp)	21/10/21	22/10/21	05/11/21
AMV	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	21/10/21	29/10/21	21/10/21
SRA	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	21/10/21	22/10/21	21/10/21
CE1	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	21/10/21	22/10/21	21/10/21
ISH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.200đ/cp)	21/10/21	22/10/21	11/11/21

FMC	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	21/10/21	22/10/21	21/10/21
OPC	HSX	ĐHĐCĐ bất thường trực tuyến			22/10/21
BAB	HNX	Giao dịch đầu tiên 44.635.500 cổ phiếu niêm yết bổ sung			22/10/21
BXH	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800 đ/cp)	22/10/21	25/10/21	18/11/21
BCM	HSX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/10/21	25/10/21	25/11/21
CCL	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (1.000 đ/cp)	22/10/21	25/10/21	30/12/21
ATB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/10/21	25/10/21	22/10/21
PJS	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	22/10/21	25/10/21	22/10/21
VSA	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	22/10/21	25/10/21	22/10/21
NDC	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	22/10/21	25/10/21	22/10/21
VLA	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500 đ/cp)	22/10/21	25/10/21	18/11/21
YBM	HSX	ĐHĐCĐ TN năm 2021			23/10/21

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY

Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@gtjas.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@gtjas.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungth@gtjas.com.vn	706
Đinh Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@gtjas.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@gtjas.com.vn	709

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696